

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.
- Ông Nguyễn Tấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số X, ấp NH, xã N, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tấn C1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số X, ấp NH, xã N, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Bà và ông Võ Tấn C1 xác lập quan hệ hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An ngày 06/02/2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian gần đây giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Do nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống

chung vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Tấn C1.

Về con chung: Bà và ông C1 có 02 con chung tên Võ Thị Bích N1, sinh ngày 29/11/2009 và Võ Thị Bích T1, sinh ngày 14/10/2008. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn ông Võ Tấn C1 vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Tấn C1 và có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn hiện đang cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận ngày 20/4/2023 của Công an xã N, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn có đơn ngày 28/4/2023 đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị C và bị đơn ông Võ Tấn C1 vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[3] Về chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Bà Trần Thị C và ông Võ Tấn C1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2009 ngày 06/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông C1 được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà C trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, thời gian kéo dài thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc; do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông C1. Ông C1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về yêu cầu khởi kiện của bà C nhưng ông C1 đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà C. Như vậy chứng tỏ ông C1 cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà C. Vì vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông C1 là có phát sinh trên thực tế, vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị C có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà C và ông C1 có 02 con chung tên Võ Thị Bích N1, sinh ngày 29/11/2009 và Võ Thị Bích T1, sinh ngày 14/10/2008. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông C1 không có yêu cầu tranh chấp về quyền nuôi con; các con chung cũng đều có nguyện vọng được sống với mẹ; các con chung đều là con gái nên giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho sự phát triển về tâm sinh lý của bé gái. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Thị Bích N1, sinh ngày 29/11/2009 và Võ Thị Bích T1, sinh ngày 14/10/2008 để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của các con và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Ông C1 có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà C không yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về mức cấp dưỡng nuôi con. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C trình bày trong quá trình chung sống bà và ông C1 không tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Vì bị đơn

vắng mặt, không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001779 ngày 28/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; bà C đã thi hành xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 96, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” đối với ông Võ Tấn C1.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C được ly hôn với ông Võ Tấn C1.

Về con chung: Bà Trần Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Thị Bích N1, sinh ngày 29/11/2009 và Võ Thị Bích T1, sinh ngày 14/10/2008, ông Võ Tấn C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001779 ngày 28/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; bà C đã thi hành xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hương – Nguyễn Tấn Đạt

Huỳnh Thị Hoàng Dung